

Câu giới thiệu dùng "I am", câu hỏi đuôi là "aren't I"

Ví dụ:

- I am a student, aren't I

(Tôi là một sinh viên đúng không?)

Câu giới thiệu dùng Let's, câu hỏi đuôi là "Shall we"

Ví dụ:

- Let's go for a picnic, shall we?

(Hãy đi dã ngoại, phải không?)

Chủ ngữ là những đại từ bất định "Everyone, someone, anyone, no one, nobody..." câu hỏi đuôi là "they"

Ví dụ:

- Somebody wanted a drink, didn't they?

(Ai đó muốn uống rượu đúng không?)

- Nobody phoned, did they?

(Không có ai gọi điện đúng không?)

Chủ ngữ là "nothing" thì câu hỏi đuôi dùng "it". Và Nothing là chủ ngữ có nghĩa là mệnh đề giới thiệu đang ở dạng phủ định, câu hỏi đuôi sẽ ở dạng khẳng định.

Ví dụ:

- Nothing can happen, can it?

(Có phải không có chuyện gì xảy ra?)

Trong câu có các trạng từ phủ định và bán phủ định như: never, seldom, hardly, scarcely, little... thì câu đó được xem như là câu phủ định – phần hỏi đuôi sẽ ở dạng khẳng định

Ví dụ:

- He seldom drinks wine, does he?

(Anh ta ít khi uống rượu, phải không?)

Câu đầu có It seems that + mệnh đề, lấy mệnh đề làm câu hỏi

Ví dụ:

- It seems that you are right, aren't you?

(Có vẻ bạn nói đúng rồi phải không?)

Chủ từ là mệnh đề danh từ, dùng "it" trong câu hỏi đuôi

Ví dụ:

- What you have said is wrong, isn't it?

(Những gì bạn nói là sai phải không?)

- Why he killed himself seems a secret, doesn't it?

(Việc anh ấy tự sát có phải là một bí mật không?)

Sau câu mệnh lệnh cách (Do.../Don't do v.v...), câu hỏi đuôi thường là ... will you?:

Ví dụ:

- Open the door, will you?

(Mở cửa, đúng không?)

- Don't be late, will you?

(Đừng đi trễ phải không?)

Câu đầu là I WISH, dùng MAY trong câu hỏi đuôi

Ví dụ:

- I wish to study English, may I?

(Tôi muốn học tiếng Anh, tôi có thể không?)

Chủ từ là ONE, dùng you hoặc one trong câu hỏi đuôi

Ví dụ:

- One can be one's master, can't you/one?

Câu đầu có MUST, must có nhiều cách dùng cho nên tùy theo cách dùng mà sẽ có câu hỏi đuôi khác nhau Must chỉ sự cần thiết: => dùng needn't

Ví dụ:

- They must study hard, needn't they?

(Họ phải chăm chỉ, có cần vậy không?)

Must chỉ sự cảm đoán: => dùng must

Ví dụ:

- You mustn't come late, must you?

(Bạn không được đến muộn phải không?)

Must chỉ sự dự đoán ở hiện tại: => dựa vào động từ theo sau must

Ví dụ:

- He must be a very intelligent student, isn't he?

(Anh ta ắt hẳn là 1 học sinh rất thông minh, phải không?)

Must chỉ sự dự đoán ở quá khứ (trong công thức must + have + V3/-ed): => dùng là have/has

Ví dụ:

- You must have stolen my bike, haven't you?

(Bạn chắc hẳn là đã lấy cắp xe của tôi, phải không?)

Câu cảm thán, lấy danh từ trong câu đổi thành đại từ, dùng is, am, are

Ví dụ:

- What a beautiful dress, isn't it?

(Bộ váy này đẹp đúng không?)

Câu đầu có I + các động từ sau: think, believe, suppose, figure, assume, fancy, imagine, reckon, expect, seem, feel + mệnh đề phụ, lấy mệnh đề phụ làm câu hỏi đuôi.

Ví dụ:

- I think he will come here, won't he?

(Tôi nghĩ anh ta sẽ đến đây, đúng không?)

- I don't believe Mary can do it, can she?

(Tôi không tin Mary có thể làm được nó, có thể không?)

(Lưu ý mệnh đề chính có "not" thì vẫn tính như ở mệnh đề phụ)

Cùng mẫu này nhưng nếu chủ từ không phải là I thì lại dùng mệnh đề đầu làm câu hỏi đuôi.

Ví dụ:

- She thinks he will come, doesn't she?

(Cô ấy nghĩ anh ta sẽ đến, đúng không?)

USED TO: từng (diễn tả thói quen, hành động thường lặp đi lặp lại trong quá khứ).

Trường hợp này, ta cứ việc xem USED TO là một động từ chia ở thì quá khứ. Do đó, câu hỏi đuôi tương ứng chỉ cần mượn trợ động từ: DID

Ví dụ:

- She used to live here, didn't she?

(Cô đã từng sống ở đây, phải không?)

Had better: "had better" thường được viết ngắn gọn thành 'D BETTER, nên dễ khiến ta lúng túng khi phải lập câu hỏi đuôi tương ứng. Khi thấy 'D BETTER, chỉ cần mượn trợ động từ HAD để lập câu hỏi đuôi.

Ví dụ:

- He'd better stay, hadn't he?

(Anh ta sẽ ở lại, phải không?)

WOULD RATHER: Would rather thường được viết gọn là 'D RATHER nên cũng dễ gây lúng túng cho bạn. Chỉ cần mượn trợ động từ WOULD cho trường hợp này để lập câu hỏi đuôi.

Ví dụ:

- You'd rather go, wouldn't you?

(Bạn muốn đi, phải không?)